

TÂM LÝ HỌC ỨNG DỤNG TRONG NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY: VAI TRÒ, THỰC TRẠNG VÀ GỢI MỞ GIẢI PHÁP

PGS.TS. Tô Bá Trường

Viện Nghiên cứu hợp tác phát triển giáo dục

Email: tobatruong@gmail.com.

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam chuyển mạnh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, nhà trường không chỉ truyền thụ tri thức mà còn phải quan tâm đến đời sống tâm lý và sự hình thành nhân cách học sinh. Thực tiễn cho thấy học sinh đang đối diện với nhiều biến đổi tâm lý phức tạp do áp lực học tập, kỳ vọng gia đình - xã hội, tác động của môi trường số và những thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - văn hóa. Vì vậy, vận dụng tâm lý học ứng dụng trong nhà trường trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, phòng ngừa và can thiệp sớm các vấn đề tâm lý học đường, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong quản lý lớp học và tư vấn học sinh. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận và vai trò của tâm lý học ứng dụng đối với dạy học, giáo dục đạo đức - lối sống và phát triển nhân cách học sinh; phân tích một số hạn chế hiện nay như nhận thức chưa đầy đủ của giáo viên, thiếu nhân lực tham vấn học đường và cơ chế phối hợp chưa hiệu quả. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng tâm lý học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Tâm lý học ứng dụng, tâm lý học đường; giáo dục học sinh, nhà trường phổ thông, tư vấn - tham vấn học đường, phát triển nhân cách.

Nhận bài: 15/01/2026; Biên tập: 16/1/2026; Phản biện: 22/01/2026; Duyệt đăng: 29/01/2026.

1. Lời nói đầu

Trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam, nhà trường giữ vị trí trung tâm trong việc hình thành và phát triển nhân cách người học. Chương trình giáo dục phổ thông mới chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực, đề cao vai trò chủ thể của học sinh. Tuy nhiên, sự thay đổi này cũng đặt ra những yêu cầu phức tạp hơn đối với quản lý giáo dục, hoạt động sư phạm và công tác hỗ trợ tâm lý trong nhà trường.

Thực tiễn cho thấy học sinh hiện nay chịu tác động đa chiều từ áp lực học tập, kỳ vọng gia đình, ảnh hưởng của mạng xã hội và những biến đổi xã hội. Các biểu hiện như căng thẳng, lo âu, khủng hoảng tâm lý, xung đột quan hệ hay bạo lực học đường ngày càng gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập và sự phát triển nhân cách.

Trong bối cảnh đó, tâm lý học ứng dụng trong nhà trường có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cơ sở khoa học cho hoạt động giáo dục, giúp giáo viên hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, nhu cầu và động cơ học tập của học sinh. Việc vận dụng hiệu quả tri thức tâm lý học góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đạo đức - lối sống, đồng thời phòng ngừa và can thiệp kịp thời các vấn đề tâm lý học đường.

Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn hạn chế do giáo viên thiếu kiến thức chuyên sâu, hoạt động tham vấn học đường chưa bài bản và cơ chế phối hợp chưa hiệu quả. Vì vậy, cần có các giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường ứng dụng tâm lý học trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển thế hệ trẻ trong bối cảnh đổi mới và hội nhập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về tâm lý học ứng dụng trong nhà trường

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, đời sống tinh thần và hành vi của con người trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên và xã hội. Trong lĩnh vực giáo dục, tâm lý học không chỉ dừng lại ở việc mô tả đặc điểm tâm lý của cá nhân mà còn cung cấp hệ thống tri thức khoa học nhằm lý giải cơ chế hình thành, phát triển nhân cách, động cơ học tập, cảm xúc, thái độ, hành vi và các mối quan hệ xã hội của người học trong môi trường giáo dục. Trên cơ sở đó, tâm lý học ứng dụng trong nhà trường được hiểu là việc vận dụng các nguyên lý, phương pháp và kết quả nghiên cứu của tâm lý học vào hoạt động dạy học, giáo dục, quản lý giáo dục và hỗ trợ tâm lý học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

Về mặt lý luận, tâm lý học ứng dụng trong nhà trường được xây dựng trên nền tảng của nhiều nhánh khoa học tâm lý khác nhau, trong đó nổi bật là tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, tâm lý học nhân cách và tâm lý học xã hội. Tâm lý học lứa tuổi cung cấp cơ sở khoa học để hiểu rõ đặc điểm phát triển tâm sinh lý của học sinh ở các giai đoạn khác nhau, từ tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông; qua đó giúp giáo viên lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của từng lứa tuổi. Tâm lý học sư phạm tập trung nghiên cứu các quy luật tâm lý của quá trình dạy học và giáo dục, làm rõ mối quan hệ giữa người dạy - người học - nội dung giáo dục, đồng thời chỉ ra những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hiệu quả

tiếp nhận tri thức, hình thành kỹ năng và phát triển thái độ, giá trị của học sinh. Bên cạnh đó, tâm lý học nhân cách và tâm lý học xã hội góp phần lý giải sự hình thành bản sắc cá nhân, vai trò của các mối quan hệ xã hội, nhóm bạn bè, gia đình và cộng đồng đối với sự phát triển nhân cách và hành vi của học sinh trong môi trường học đường.

Trong tiếp cận giáo dục hiện đại, việc ứng dụng tâm lý học trong nhà trường không chỉ giới hạn ở phạm vi lớp học mà còn mở rộng sang các lĩnh vực như quản lý lớp học, xây dựng môi trường giáo dục tích cực, tư vấn - tham vấn học đường, phòng ngừa và can thiệp sớm các vấn đề tâm lý của học sinh. Từ góc độ lý luận, có thể coi tâm lý học ứng dụng trong nhà trường là một thành tố quan trọng của giáo dục học hiện đại, góp phần chuyển đổi cách tiếp cận giáo dục từ mô hình “lấy nội dung làm trung tâm” sang mô hình “lấy người học làm trung tâm”, trong đó học sinh được nhìn nhận như những chủ thể phát triển với những nhu cầu tâm lý, cảm xúc và xã hội đa dạng.

Các lý thuyết tâm lý học hiện đại như thuyết kiến tạo, thuyết động cơ học tập, thuyết trí tuệ đa dạng, thuyết học tập xã hội hay các tiếp cận nhân văn trong giáo dục đều nhấn mạnh vai trò của yếu tố tâm lý trong quá trình học tập và phát triển nhân cách của người học. Theo quan điểm kiến tạo, tri thức không phải là sự sao chép thụ động từ bên ngoài vào người học mà được hình thành thông qua quá trình tương tác giữa cá nhân với môi trường học tập; do đó, việc tổ chức hoạt động dạy học cần quan tâm đến nhu cầu, hứng thú, trải nghiệm và đặc điểm tâm lý của học sinh. Thuyết động cơ học tập cho thấy động cơ nội tại, cảm giác tự chủ, năng lực bản thân và sự công nhận xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ học tập và kết quả học tập của học sinh. Những luận điểm này cung cấp cơ sở khoa học cho việc vận dụng tâm lý học vào thiết kế hoạt động dạy học, xây dựng môi trường lớp học tích cực và khuyến khích sự tham gia chủ động của người học.

Từ góc nhìn chính sách giáo dục, việc nhấn mạnh giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất và năng lực người học trong các văn bản định hướng đổi mới giáo dục ở Việt Nam cũng hàm chứa yêu cầu tăng cường vận dụng tri thức tâm lý học trong nhà trường. Tâm lý học ứng dụng không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học mà còn hỗ trợ công tác giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành giá trị và nhân cách học sinh; đồng thời tạo nền tảng khoa học cho hoạt động tư vấn, tham vấn học đường trong bối cảnh các vấn đề tâm lý học sinh ngày càng trở nên phức tạp. Như vậy, xét trên bình diện lý luận, tâm lý học ứng dụng trong nhà trường là một bộ phận không thể tách rời của khoa học giáo dục hiện đại, có vai trò thiết yếu trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi

trường giáo dục nhân văn, an toàn, thân thiện cho sự phát triển của người học.

2.2. Vai trò của tâm lý học ứng dụng trong nhà trường hiện nay

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, tâm lý học ứng dụng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục ở nhà trường phổ thông. Trước hết, tâm lý học ứng dụng cung cấp cơ sở khoa học giúp giáo viên hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, nhu cầu, động cơ học tập, cảm xúc và hành vi của học sinh. Sự hiểu biết này giúp giáo viên lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với trình độ phát triển nhận thức và đặc điểm cá nhân của học sinh, qua đó góp phần nâng cao hứng thú học tập, thúc đẩy sự tham gia tích cực và phát huy vai trò chủ thể của người học trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

Bên cạnh vai trò trong hoạt động dạy học, tâm lý học ứng dụng còn có ý nghĩa quan trọng đối với công tác giáo dục đạo đức, lối sống và hình thành nhân cách học sinh. Các giá trị đạo đức, chuẩn mực hành vi không thể được hình thành một cách hiệu quả chỉ thông qua việc truyền đạt các quy tắc mang tính áp đặt, mà cần được xây dựng trên cơ sở thấu hiểu đời sống tâm lý, nhu cầu được tôn trọng, được công nhận và được khẳng định bản thân của người học. Việc vận dụng các nguyên lý tâm lý học trong tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp, giáo dục kỹ năng sống giúp tạo điều kiện cho học sinh hình thành thái độ tích cực, năng lực tự điều chỉnh hành vi và ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và cộng đồng.

Một vai trò nổi bật khác của tâm lý học ứng dụng trong nhà trường là hỗ trợ công tác quản lý lớp học và xây dựng môi trường học đường tích cực, thân thiện. Quản lý lớp học hiệu quả không chỉ dựa trên các quy định kỷ luật mang tính hành chính mà cần được đặt trên nền tảng của sự hiểu biết về tâm lý nhóm, động lực hành vi và các mối quan hệ xã hội trong tập thể học sinh. Việc vận dụng các nguyên tắc tâm lý học giúp giáo viên xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm, hạn chế xung đột, phòng ngừa bạo lực học đường và tạo dựng bầu không khí lớp học tôn trọng, hợp tác. Môi trường học đường tích cực, nơi học sinh cảm thấy an toàn về mặt tâm lý, được lắng nghe và được tôn trọng, có tác động trực tiếp đến sự phát triển nhân cách, cảm xúc tích cực và kết quả học tập của các em.

Ngoài ra, tâm lý học ứng dụng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong hoạt động tư vấn, tham vấn học đường và hỗ trợ tâm lý học sinh. Trước những áp lực học tập, thi cử, định hướng nghề nghiệp, cũng như các vấn đề tâm lý nảy sinh trong quá trình phát triển, học sinh có nhu cầu được chia sẻ, được

hỗ trợ và định hướng kịp thời. Việc triển khai các hoạt động tư vấn, tham vấn dựa trên cơ sở khoa học tâm lý giúp nhà trường phát hiện sớm những biểu hiện khó khăn về tâm lý, cảm xúc, hành vi của học sinh; từ đó có biện pháp can thiệp phù hợp, góp phần phòng ngừa các nguy cơ lệch chuẩn hành vi, suy giảm sức khỏe tinh thần và những hệ lụy tiêu cực khác đối với sự phát triển của người học.

Cuối cùng, tâm lý học ứng dụng còn hỗ trợ nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Việc trang bị kiến thức, kỹ năng tâm lý học giúp giáo viên tăng cường năng lực giao tiếp sư phạm, năng lực đồng cảm, khả năng nhận diện và xử lý các tình huống tâm lý phức tạp trong môi trường học đường. Đối với cán bộ quản lý, việc vận dụng các nguyên lý tâm lý học trong lãnh đạo, quản lý nhân sự, xây dựng văn hóa nhà trường góp phần tạo dựng môi trường làm việc tích cực, thúc đẩy tinh thần hợp tác và phát triển chuyên môn của đội ngũ. Như vậy, xét trên bình diện tổng thể, tâm lý học ứng dụng không chỉ tác động trực tiếp đến học sinh mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến chất lượng hoạt động của toàn bộ hệ thống nhà trường, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.3. Thực trạng vận dụng tâm lý học trong nhà trường phổ thông hiện nay

Trong những năm gần đây, cùng với tiến trình đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, việc vận dụng các tri thức tâm lý học trong hoạt động dạy học và giáo dục ở nhà trường phổ thông đã có những chuyển biến nhất định. Nhận thức của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về vai trò của yếu tố tâm lý trong quá trình giáo dục ngày càng được nâng cao, thể hiện qua việc quan tâm nhiều hơn đến đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, nhu cầu, cảm xúc và động cơ học tập của học sinh. Ở một số cơ sở giáo dục, các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động tư vấn hướng nghiệp, sinh hoạt lớp theo hướng mở, đối thoại được triển khai góp phần tạo điều kiện để học sinh bộc lộ cảm xúc, chia sẻ khó khăn tâm lý và phát triển kỹ năng xã hội. Một số trường đã bước đầu tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, xây dựng phòng tham vấn, bố trí giáo viên kiêm nhiệm hoặc cộng tác viên thực hiện công tác hỗ trợ tâm lý cho học sinh.

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, việc vận dụng tâm lý học trong nhà trường phổ thông hiện nay vẫn còn mang tính tự phát, thiếu tính hệ thống và chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn. Ở nhiều trường học, hoạt động tư vấn, tham vấn học đường chưa được tổ chức bài bản, chủ yếu mang tính phong trào hoặc giải quyết tình huống phát sinh khi có vấn đề nổi cộm xảy ra. Đội ngũ nhân lực chuyên trách về tâm lý học đường còn thiếu và yếu; phần lớn

giáo viên chưa được đào tạo bài bản về tâm lý học ứng dụng, kỹ năng tham vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh. Kiến thức tâm lý học mà giáo viên được trang bị trong quá trình đào tạo ban đầu còn mang tính khái quát, lý thuyết, chưa đủ để xử lý các tình huống tâm lý phức tạp trong môi trường học đường hiện nay.

Bên cạnh hạn chế về nguồn nhân lực, cơ chế tổ chức và chính sách hỗ trợ cho hoạt động tâm lý học ứng dụng trong nhà trường còn chưa đồng bộ. Ở nhiều địa phương, chưa có quy định cụ thể về vị trí việc làm đối với cán bộ tâm lý học đường; việc bố trí phòng tư vấn, thời gian hoạt động, kinh phí cho công tác hỗ trợ tâm lý học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động phối hợp giữa nhà trường với các cơ sở chuyên môn về tâm lý, y tế, xã hội trong hỗ trợ học sinh có vấn đề tâm lý chưa được thiết lập một cách thường xuyên và hiệu quả. Điều này dẫn đến tình trạng nhà trường lúng túng khi đối diện với những trường hợp học sinh có biểu hiện rối nhiễu tâm lý, hành vi lệch chuẩn hoặc khủng hoảng tâm lý nghiêm trọng.

Một thực trạng đáng chú ý khác là nhận thức của phụ huynh và xã hội về vai trò của tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường còn hạn chế. Trong nhiều trường hợp, các khó khăn tâm lý của học sinh chưa được nhìn nhận đúng mức, thậm chí bị coi nhẹ hoặc quy kết đơn giản thành vấn đề "ý thức, đạo đức" của cá nhân học sinh. Tâm lý e ngại, lo sợ bị "gắn nhãn" khi tìm đến dịch vụ tư vấn tâm lý cũng khiến không ít học sinh và phụ huynh chưa sẵn sàng tiếp cận các hình thức hỗ trợ tâm lý trong nhà trường. Điều này làm giảm hiệu quả của các nỗ lực vận dụng tâm lý học ứng dụng trong thực tiễn giáo dục học đường.

Ngoài ra, sự tác động mạnh mẽ của môi trường số và mạng xã hội cũng đặt ra những thách thức mới đối với công tác tâm lý học đường. Học sinh ngày nay tiếp xúc sớm với không gian mạng, chịu ảnh hưởng đa chiều từ thông tin, hình ảnh, các chuẩn mực giá trị đa dạng, thậm chí mâu thuẫn với các giá trị giáo dục truyền thống. Các biểu hiện như nghiện thiết bị số, lệ thuộc mạng xã hội, áp lực so sánh bản thân, bạo lực mạng... ngày càng trở nên phổ biến, tạo ra những vấn đề tâm lý mới mà nhà trường chưa có đủ nguồn lực và kinh nghiệm để xử lý một cách hiệu quả. Trong khi đó, việc trang bị cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các kỹ năng nhận diện, phòng ngừa và can thiệp các vấn đề tâm lý phát sinh từ môi trường số còn nhiều hạn chế.

Từ những phân tích trên có thể thấy, mặc dù việc vận dụng tâm lý học trong nhà trường phổ thông đã có những bước tiến nhất định về nhận thức và tổ chức triển khai, song vẫn tồn tại nhiều bất cập về nguồn nhân lực, cơ chế chính sách, điều kiện tổ chức thực hiện và nhận thức xã hội. Thực trạng này đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ, mang tính hệ thống nhằm tăng cường hiệu quả ứng dụng tâm

lý học trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện học sinh trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

2.4. Một số gợi mở giải pháp tăng cường ứng dụng tâm lý học trong nhà trường

Để nâng cao hiệu quả vận dụng tâm lý học trong nhà trường phổ thông, cần triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp trên các phương diện nhận thức, tổ chức, nguồn nhân lực, cơ chế chính sách và điều kiện bảo đảm thực hiện. Trước hết, cần tăng cường nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng xã hội về vai trò của tâm lý học ứng dụng trong giáo dục học đường. Việc nhìn nhận đúng đắn các vấn đề tâm lý của học sinh như một bộ phận cấu thành của chất lượng giáo dục toàn diện sẽ góp phần xóa bỏ tâm lý coi nhẹ hoặc định kiến đối với hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý. Thông qua các chương trình truyền thông giáo dục, hội thảo chuyên đề, tập huấn chuyên môn, nhà trường có thể lan tỏa nhận thức tích cực về tầm quan trọng của môi trường học đường an toàn về mặt tâm lý đối với sự phát triển nhân cách và kết quả học tập của học sinh.

Thứ hai, cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực tâm lý học ứng dụng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Bên cạnh kiến thức chuyên môn sư phạm, giáo viên cần được trang bị các kiến thức cơ bản về tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, kỹ năng nhận diện sớm các dấu hiệu khó khăn tâm lý của học sinh, kỹ năng giao tiếp sư phạm, tư vấn cơ bản và xử lý tình huống tâm lý trong lớp học. Việc tích hợp các nội dung bồi dưỡng tâm lý học ứng dụng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên sẽ góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, giúp giáo viên chủ động, linh hoạt hơn trong công tác giáo dục học sinh. Đối với cán bộ quản lý, cần tăng cường năng lực lãnh đạo giáo dục dựa trên hiểu biết tâm lý tổ chức, tâm lý quản lý, qua đó tạo dựng văn hóa nhà trường tích cực, tôn trọng, hợp tác và phát triển.

Thứ ba, từng bước hoàn thiện cơ chế tổ chức hoạt động tư vấn, tham vấn tâm lý học đường theo hướng chuyên nghiệp và bền vững. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý học đường phù hợp với điều kiện thực tiễn; từng bước bố trí nhân lực chuyên trách hoặc kiêm nhiệm được đào tạo về tâm lý học; thiết lập không gian tư vấn thân thiện, bảo đảm tính riêng tư và an toàn tâm lý cho học sinh. Đồng thời, cần xây dựng quy trình phối hợp giữa nhà trường với các cơ sở chuyên môn như trung tâm tư vấn tâm lý, cơ sở y tế, tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ các trường hợp học sinh gặp khó khăn tâm lý phức tạp, bảo đảm tính liên thông, kịp thời và hiệu quả của các hoạt động can thiệp.

Thứ tư, tăng cường lồng ghép việc vận dụng tâm lý học trong thiết kế và tổ chức các hoạt động

giáo dục, dạy học và trải nghiệm trong nhà trường. Việc thiết kế bài học, hoạt động giáo dục cần dựa trên đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, nhu cầu và hứng thú của học sinh; chú trọng tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm, tương tác, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ cá nhân. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp cần được tổ chức trên cơ sở vận dụng các nguyên lý tâm lý học nhằm hỗ trợ học sinh phát triển năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh cảm xúc, kỹ năng giao tiếp và thích ứng xã hội.

Thứ năm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường một cách phù hợp, an toàn và có định hướng. Việc xây dựng các kênh tư vấn trực tuyến, nền tảng chia sẻ thông tin tâm lý học đường, công cụ khảo sát, đánh giá nhanh tình trạng tâm lý học sinh có thể góp phần mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ hỗ trợ tâm lý, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần đi kèm với các nguyên tắc bảo mật thông tin, tôn trọng quyền riêng tư và đạo đức nghề nghiệp trong tư vấn tâm lý học đường.

Cuối cùng, cần tăng cường nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn về tâm lý học ứng dụng trong nhà trường nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách và tổ chức triển khai. Các nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu trường hợp, tổng kết mô hình hay về tư vấn tâm lý học đường, xây dựng môi trường học đường tích cực cần được khuyến khích, qua đó tạo cơ sở dữ liệu thực tiễn phục vụ công tác quản lý giáo dục và phát triển chuyên môn của đội ngũ giáo viên. Việc hình thành mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục cũng góp phần lan tỏa các thực hành tốt trong ứng dụng tâm lý học vào hoạt động giáo dục nhà trường.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Tâm lý học ứng dụng trong nhà trường giữ vai trò ngày càng quan trọng trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Việc vận dụng các tri thức tâm lý học góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, giáo dục đạo đức - lối sống, xây dựng môi trường học đường tích cực, cũng như hỗ trợ phòng ngừa và can thiệp sớm các vấn đề tâm lý học sinh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động ứng dụng tâm lý học trong nhà trường phổ thông hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế về nhận thức, nguồn nhân lực, cơ chế tổ chức và điều kiện bảo đảm thực hiện. Những bất cập này nếu không được khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện và sự phát triển lành mạnh của học sinh trong bối cảnh xã hội biến đổi nhanh chóng.

3.2. Kiến nghị

- Đối với cơ quan quản lý giáo dục: Cần hoàn thiện cơ chế, chính sách về tư vấn - tham vấn tâm lý học đường; từng bước quy định rõ vị trí việc làm đối với cán bộ tâm lý học đường trong nhà trường; ban hành các hướng dẫn chuyên môn thống nhất nhằm chuẩn hóa hoạt động hỗ trợ tâm lý học sinh.

- Đối với các cơ sở giáo dục: Xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển hoạt động tâm lý học đường; lồng ghép vận dụng tâm lý học trong dạy học, giáo dục và quản lý lớp học; thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà trường - gia đình - các tổ chức chuyên môn trong hỗ trợ học sinh.

- Đối với đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tâm lý học ứng dụng; phát triển năng lực giao tiếp sư phạm, năng lực nhận diện và xử lý các tình huống tâm lý trong môi trường học đường; chủ động xây dựng môi trường lớp học an toàn, thân thiện về mặt tâm lý.

- Đối với nghiên cứu khoa học giáo dục: Khuyến khích các nghiên cứu thực nghiệm, tổng kết mô hình hiệu quả về tâm lý học ứng dụng trong nhà

trường nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và triển khai thực tiễn ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- [3]. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) (2014). *Tâm lý học sư phạm*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [4]. Phạm Minh Hạc (2001). *Tâm lý học giáo dục*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [5]. Trần Trọng Thủy (2003). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [6]. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). *Intrinsic and extrinsic motivations: Classic definitions and new directions*. *Contemporary Educational Psychology*, 25 (1), 54 - 67.
- [7]. OECD (2019). *Future of Education and Skills 2030: OECD Learning Compass 2030*. Paris: OECD Publishing.

Applied psychology in schools today: The role, current situation, and suggested solutions

Assoc. Prof. Dr. To Ba Truong

Institute for Educational Cooperation and Development

Email: tobatruong@gmail.com.

Abstract: *In the context of Vietnam's education system shifting strongly towards developing students' qualities and competencies, schools must not only impart knowledge but also pay attention to students' psychological well-being and personality development. In practice, students are facing many complex psychological changes due to academic pressure, family and social expectations, the impact of the digital environment, and the rapid changes in economic and cultural life. Therefore, applying applied psychology in schools has become an urgent requirement to improve educational effectiveness, prevent and intervene early in school-related psychological problems, and support teachers in classroom management and student counseling. This article clarifies the theoretical basis and role of applied psychology in teaching, moral and lifestyle education, and personality development of students. It also analyzes some current limitations such as teachers' insufficient understanding, a shortage of school counseling personnel, and ineffective coordination mechanisms. Based on this, the article proposes solutions to enhance the application of psychology, contributing to improving the overall quality of education in the new context.*

Keywords: *Applied psychology, school psychology, student education, general school, school counseling, personality development.*